

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2020

I. Thông tin chung (tính đến thời điểm xây dựng Đề án)

1. Tên trường: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Sứ mệnh: Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao; nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến đóng góp hiệu quả vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Địa chỉ các trụ sở:

Địa chỉ trụ sở chính: 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ 7 khoa:

- Khoa Y : 217 Hồng Bàng, Q.5, TP.HCM.
- Khoa Răng Hàm Mặt : 652 Nguyễn Trãi, Q.5, TP.HCM.
- Khoa Y học cổ truyền : 221B Hoàng Văn Thụ, Q.Phú Nhuận, TP.HCM.
- Khoa Dược : 41 Đinh Tiên Hoàng, Q.1, TP.HCM.
- Khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật y học: 201 Nguyễn Chí Thanh, Q.5, TP.HCM.
- Khoa Y tế công cộng : 159 Hưng Phú, Q.8, TP.HCM.
- Khoa Khoa học cơ bản : 217 Hồng Bàng, Q.5, TP.HCM.

Địa chỉ trang thông tin điện tử của trường: www.ump.edu.vn

III. Các thông tin của năm tuyển sinh

1. Tuyển sinh chính quy trình độ đại học

1.1. Đối tượng tuyển sinh

- Tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT).

- Có nguyện vọng, đăng ký xét tuyển tại Sở Giáo dục và Đào tạo và các điểm thu hồ sơ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Riêng các thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Y khoa, Răng - Hàm - Mặt, Dược học và Điều dưỡng theo phương thức kết hợp (có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế) phải nộp bản sao chứng thực chứng chỉ tiếng Anh trực tiếp tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng Đào tạo Đại học - 217 Hồng Bàng, Q.5, TP. Hồ Chí Minh).

- Các thí sinh có tổng điểm thi của 3 bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học hoặc Toán, Vật lý, Hóa học và các điểm ưu tiên (nếu có) phải bằng hoặc trên mức điểm tối thiểu ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định, điểm xét trúng tuyển do Hội đồng tuyển sinh Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh quy định.

1.2. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước.

1.3. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Trung học phổ thông năm 2020. Riêng ngành Y khoa, Răng - Hàm - Mặt, Dược học và Điều dưỡng có thêm phương thức xét tuyển theo hình thức kết hợp với chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (xem mục 1.7.3.2).

Nhà trường **không sử dụng** điểm thi được bảo lưu từ các kỳ thi THPT, THPT quốc gia các năm trước để tuyển sinh.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

b) Chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng ngành/ nhóm ngành/ khối ngành tuyển sinh; theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu (dự kiến)		Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2	
				Theo xét KQ thi THPT	Theo phương thức khác	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
1	Đại học	7720101	Y khoa	276	24	B00	-	-	-
2	Đại học	7720101_02	Y khoa (kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	100	-	B00	-	-	-

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu (dự kiến)		Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2	
				Theo xét KQ thi THPT	Theo phương thức khác	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
			Anh quốc tế)						
3	Đại học	7720110	Y học dự phòng	111	9	B00	-	-	-
4	Đại học	7720115	Y học cổ truyền	174	16	B00	-	-	-
5	Đại học	7720201	Dược học	380	32	B00	-	A00	-
6	Đại học	7720201_02	Dược học (kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	138	-	B00	-	A00	-
7	Đại học	7720301	Điều dưỡng	122	13	B00	-	-	-
8	Đại học	7720301_04	Điều dưỡng (kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	45	-	B00	-	-	-
9	Đại học	7720301_02	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh (chỉ tuyển nữ)	112	8	B00	-	-	-
10	Đại học	7720301_03	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	112	8	B00	-	-	-
11	Đại học	7720401	Dinh dưỡng	66	6	B00	-	-	-
12	Đại học	7720501	Răng - Hàm - Mặt	82	8	B00	-	-	-
13	Đại học	7720501_02	Răng - Hàm - Mặt (kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	30	-	B00	-	-	-
14	Đại học	7720502	Kỹ thuật phục hình răng	36	4	B00	-	-	-
15	Đại học	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	139	11	B00	-	-	-
16	Đại học	7720602	Kỹ thuật hình ảnh y học	73	7	B00	-	-	-
17	Đại học	7720603	Kỹ thuật phục hồi chức năng	74	6	B00	-	-	-

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu (dự kiến)		Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2	
				Theo xét KQ thi THPT	Theo phương thức khác	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
18	Đại học	7720701	Y tế công cộng	81	9	B00	-	-	-
			Tổng cộng	2151	161				

1.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

Căn cứ kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT, Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành của trường

1.6.1. Thông tin về các ngành xét tuyển

Stt	Mã trường	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu (dự kiến)			Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2	
				Theo xét KQ thi THPT	Tuyển thẳng	Dự bị dân tộc	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
1	YDS	7720101	Y khoa	276	20	04	B00	-	-	-
2	YDS	7720101_02	Y khoa (kết hợp chứng chỉ tiếng Anh)	100	-	-	B00	-	-	-
3	YDS	7720110	Y học dự phòng	111	06	03	B00	-	-	-
4	YDS	7720115	Y học cổ truyền	174	10	06	B00	-	-	-
5	YDS	7720201	Dược học	380	28	04	B00	-	A00	-
6	YDS	7720201_02	Dược học (kết hợp chứng chỉ tiếng Anh)	138	-	-	B00	-	A00	-

Stt	Mã trường	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu (dự kiến)			Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2	
				Theo xét KQ thi THPT	Tuyển thẳng	Dự bị dân tộc	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
7	YDS	7720301	Điều dưỡng	122	09	04	B00	-	-	-
8	YDS	7720301_04	Điều dưỡng (kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	45	-	-	B00	-	-	-
9	YDS	7720301_02	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh (chỉ tuyển nữ)	112	06	02	B00	-	-	-
10	YDS	7720301_03	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	112	06	02	B00	-	-	-
11	YDS	7720401	Dinh dưỡng	66	04	02	B00	-	-	-
12	YDS	7720501	Răng - Hàm - Mặt	82	06	02	B00	-	-	-
12	YDS	7720501_02	Răng - Hàm - Mặt (kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)	30	-	-	B00	-	-	-
13	YDS	7720502	Kỹ thuật phục hình răng	36	02	02	B00	-	-	-
14	YDS	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	139	08	03	B00	-	-	-
15	YDS	7720602	Kỹ thuật hình ảnh y học	73	04	03	B00	-	-	-
16	YDS	7720603	Kỹ thuật phục hồi chức năng	74	04	02	B00	-	-	-
17	YDS	7720701	Y tế công cộng	81	05	04	B00	-	-	-
			Tổng cộng	2151	118	43				

1.6.2. Tổ hợp xét tuyển:

- Ngành Dược học: gồm 2 tổ hợp

- Tổ hợp B00: Toán, Hóa học, Sinh học
- Tổ hợp A00: Toán, Vật lí, Hóa học

Cả hai tổ hợp được xét tuyển chung với nhau, không quy định điểm chênh lệch giữa các tổ hợp.

- Tổ hợp xét tuyển vào các ngành còn lại là B00: Toán, Hóa học, Sinh học.

1.6.3. Điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển:

Trong trường hợp số lượng thí sinh đạt điểm trúng tuyển vượt quá số lượng dự kiến thí sinh nhập học theo chỉ tiêu được phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho từng ngành đào tạo của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh do bằng nhau về điểm xét tuyển, nhà trường áp dụng ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

1.7. Tổ chức tuyển sinh:

1.7.1 Đăng ký xét tuyển

Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển tại Sở Giáo dục và Đào tạo, điểm thu nhận hồ sơ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo dự kiến theo lịch đăng ký dự thi kỳ thi tốt nghiệp THPT khoảng từ 15/6/2020 đến 30/6/2020.

Thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức kết hợp (có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế) nộp bản sao chứng thực chứng chỉ tiếng Anh trực tiếp tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng Đào tạo Đại học - 217 Hồng Bàng, Q.5, TP. Hồ Chí Minh) dự kiến từ ngày 24/8 đến 17 giờ 00 ngày 26/8/2020.

Thí sinh có nhu cầu thực hiện điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT sau khi có kết quả thi THPT: Mỗi thí sinh chỉ được điều chỉnh ĐKXT **01 lần** trong thời gian quy định và chỉ được sử dụng một trong hai phương thức: trực tuyến hoặc bằng Phiếu ĐKXT.

- Thí sinh thực hiện điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT theo phương thức trực tuyến: dự kiến từ ngày 09/9 đến 17 giờ 00 ngày 16/9/2020.

- Thí sinh thực hiện điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT bằng Phiếu ĐKXT tại điểm thu nhận hồ sơ: dự kiến từ ngày 09/9 đến 17 giờ 00 ngày 18/9/2020.

1.7.2. Tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo

- Ngành Dược học: gồm 2 tổ hợp

- B00: bài thi Toán, môn thi Hóa học và môn thi Sinh học.
- A00: bài thi Toán, môn thi Vật lí và môn thi Hóa học.

- Tổ hợp xét tuyển vào các ngành còn lại là B00: bài thi Toán, môn thi Hóa học và môn thi Sinh học.

1.7.3. Phương thức xét tuyển

Nhà trường tuyển sinh theo 02 phương thức xét tuyển độc lập nhau. Thí sinh có thể đăng ký cả hai phương thức khi xét tuyển.

Thí sinh đã trúng tuyển sẽ không được tham gia xét tuyển bởi các phương thức tuyển sinh khác.

1.7.3.1. Phương thức 1: Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020 (đối với tất cả các ngành đào tạo)

a) Đối tượng tuyển sinh:

Các thí sinh có tổng điểm thi của 3 bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học hoặc Toán, Vật lí, Hóa học và các điểm ưu tiên (nếu có) phải bằng hoặc trên mức điểm tối thiểu ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định, điểm xét trúng tuyển do Hội đồng tuyển sinh Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh quy định.

b) Chỉ tiêu:

Được xác định của từng ngành, sau khi trừ số thí sinh được xét theo phương thức khác (bao gồm số thí sinh được xét tuyển thẳng và số học sinh dự bị dân tộc các trường dự bị đại học được phân bổ về trường), số thí sinh đã trúng tuyển phương thức xét tuyển kết hợp (phương thức 2) (mục 1.6).

c) Nguyên tắc xét tuyển:

- Điểm xét tuyển: là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của tổ hợp xét tuyển B00 hoặc A00 cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Điểm xét tuyển = tổng điểm các bài thi/môn thi (a) + các điểm ưu tiên (b)

(a) = điểm bài thi Toán + điểm môn thi Sinh học + điểm môn thi Hóa học

hoặc:

(a) điểm bài thi Toán + điểm môn thi Vật lí + điểm môn thi Hóa học

(b) = điểm ưu tiên đối tượng, khu vực

- Điểm trúng tuyển: là điểm xét tuyển thấp nhất mà thí sinh được xét trúng tuyển cho ngành đào tạo.

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (một phần tư điểm) tương ứng với tổng điểm 3 bài thi/môn thi (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi (không nhân hệ số).

Hội đồng tuyển sinh sẽ lập danh sách thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển của từng ngành theo thứ tự giảm dần của điểm xét tuyển. Danh sách thí sinh trúng tuyển được chọn theo điểm xét tuyển, tuân tự từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu cho từng ngành đào tạo

của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, nếu vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

1.7.3.2. Phương thức 2: Xét tuyển kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (đối với ngành Y khoa, Răng - Hàm - Mặt, Dược học và Điều dưỡng)

a) Đối tượng tuyển sinh:

- Các thí sinh có tổng điểm thi của 3 bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học **hoặc** Toán, Vật lí, Hóa học và các điểm ưu tiên (nếu có) phải bằng hoặc trên mức điểm tối thiểu ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định, điểm xét trúng tuyển do Hội đồng tuyển sinh Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh quy định.

- Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) đạt IELTS 6,0 trở lên, hoặc TOEFL iBT 60 trở lên.

Đơn vị cấp chứng chỉ:

- TOEFL iBT: Educational Testing Service (ETS)
- IELTS: British Council (BC); International Development Program (IDP)

(Nhà trường sẽ kiểm tra chứng chỉ tiếng Anh quốc tế bản gốc khi thí sinh nhập học, nếu thí sinh không đảm bảo điều kiện như quy định sẽ bị loại ra khỏi danh sách trúng tuyển).

b) Chỉ tiêu: 25% chỉ tiêu của từng ngành (mục 1.6).

c) Nguyên tắc xét tuyển:

Thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống theo quy định và bổ sung hồ sơ **trực tiếp** (bản sao chứng thực chứng chỉ tiếng Anh quốc tế) tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng Đào tạo Đại học – số 217 Hồng Bàng, Q.5, TP. Hồ Chí Minh) (không qua bưu điện hay các hình thức khác) dự kiến từ ngày 24/8 đến 17 giờ 00 ngày 26/8/2020.

- Điểm xét tuyển: là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của tổ hợp xét tuyển B00 hoặc A00 cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Điểm xét tuyển = tổng điểm các bài thi/môn thi (a) + điểm ưu tiên (b)

(a) = điểm bài thi Toán + điểm môn thi Sinh học + điểm môn thi Hóa học

hoặc: (a) điểm bài thi Toán + điểm môn thi Vật lí + điểm môn thi Hóa học

(b) = điểm ưu tiên đối tượng, khu vực

- Điểm trúng tuyển: là điểm xét tuyển thấp nhất mà thí sinh được xét trúng tuyển cho ngành đào tạo.

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (một phần tư điểm) tương ứng với tổng điểm 3 bài thi/môn thi (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi (không nhân hệ số).

- Điểm trúng tuyển của các thí sinh ở phương án 2 không được thấp hơn điểm trúng tuyển ở phương án 1 trong cùng 1 ngành là 02 (hai điểm).

Trường công bố kết quả trúng tuyển đợt 1 dự kiến trước 17 giờ 00 ngày 27/9/2020.

Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học dự kiến trước 17 giờ 00 ngày 03/10/2020 (tính theo dấu bưu điện). Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và trường sẽ được xét tuyển thí sinh khác trong các đợt tiếp theo (nếu có). Thí sinh xác nhận nhập học bằng cách gửi bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi **trực tiếp** tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng Đào tạo Đại học – số 217 Hồng Bàng, Q.5, TP. Hồ Chí Minh) hoặc bằng hình thức **thư chuyển phát nhanh**, thí sinh đã xác nhận nhập học thì không được tham gia xét tuyển ở các trường khác.

1.8. Chính sách ưu tiên

1.8.1. Xét tuyển thẳng:

Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/7/2020.

Sở Giáo dục và Đào tạo gửi hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng đến trường trước ngày 01/8/2020.

a) Đối tượng xét tuyển thẳng

Đối tượng tuyển thẳng vào đại học được xét theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể như sau:

- a1. Thí sinh thuộc diện điểm a đã tốt nghiệp THPT được tuyển thẳng vào học đại học một trong tất cả các ngành.
- a2. Thí sinh thuộc diện điểm b đã tốt nghiệp THPT được tuyển thẳng vào học đại học theo ngành đã trúng tuyển trước đây.
- a3. Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế:
 - **Môn Hóa:** được tuyển thẳng vào học đại học ngành Dược học hoặc Kỹ thuật xét nghiệm y học.
 - **Môn Sinh:** được tuyển thẳng vào học đại học một trong các ngành (trừ ngành Dược học).
- a4. Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia:

Môn Sinh:

- **Giải nhất:** được tuyển thẳng vào học đại học ngành Y khoa hoặc Răng - Hàm - Mặt.
- **Giải nhất, nhì, ba:** được tuyển thẳng vào học đại học một trong các ngành Y học cổ truyền, Y học dự phòng, Điều dưỡng, Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức, Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh, Y tế công cộng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hình răng, Dinh dưỡng.

Môn Hóa:

- **Giải nhất:** được tuyển thẳng vào học đại học ngành Dược học
- **Giải nhất, nhì, ba:** được tuyển thẳng vào học đại học ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học.

a₅. Thí sinh đoạt giải trong Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức đã tốt nghiệp trung học phổ thông có dự án hoặc nội dung đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến:

Lĩnh vực y, sinh học và nội dung đề tài phù hợp với ngành đào tạo:

- **Giải nhất:** được tuyển thẳng vào học đại học ngành Y học cổ truyền, Y học dự phòng
- **Giải nhất, nhì, ba:** được tuyển thẳng vào học đại học một trong các ngành Điều dưỡng, Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức, Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh, Y tế công cộng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hình răng, Dinh dưỡng.

Lĩnh vực hóa học, dược học và nội dung đề tài phù hợp với ngành đào tạo:

- **Giải nhất, nhì, ba:** được tuyển thẳng vào học đại học ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học.

Việc xác định nội dung đề tài nghiên cứu khoa học liên quan và phù hợp với ngành đào tạo do Hội đồng tuyển sinh quyết định.

b) Chỉ tiêu tuyển thẳng

Chỉ tiêu tuyển thẳng của từng ngành được ghi tại mục 1.6 của đề án tuyển sinh.

c) Phương án xét tuyển thẳng

Trong trường hợp số lượng thí sinh nộp vào từng ngành vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh tại bảng tại mục 1.6, nhà trường sẽ xét ưu tiên lần lượt theo thứ tự các đối tượng được từ mục a₁ đến mục a₅ cho đến khi đủ chỉ tiêu.

Nhà trường tổ chức xét tuyển thẳng thí sinh theo quy định, cập nhật danh sách trúng tuyển vào cơ sở dữ liệu của Công thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và gửi kết quả xét tuyển thẳng cho các sở Giáo dục và Đào tạo để thông báo cho thí sinh trước 17 giờ 00 ngày 20/8/2020.

Thí sinh trúng tuyển thẳng xác nhận nhập học trực tiếp tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng Đào tạo Đại học – số 217 Hồng Bàng, Q.5, TP. Hồ Chí Minh) bằng cách nộp ít nhất một trong các giấy tờ sau: bản sao Chứng nhận là thành viên được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế; bản chính Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; bản chính Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia và bản sao chứng thực Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT (tạm thời) trước 17 giờ 00 ngày 04/9/2020. Quá thời hạn trên, thí sinh không nộp các giấy tờ theo đúng quy định xem như từ chối nhập học. Nhà trường sẽ báo cáo kết quả xét tuyển thẳng cho Vụ Giáo dục Đại học trước 17 giờ 00 ngày 10/9/2020.

d) Riêng các trường hợp đăng ký xét tuyển thẳng vào đại học theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Trường không xét tuyển thẳng mà chỉ tiếp nhận đào tạo cử tuyển theo danh sách và chỉ tiêu do Bộ Giáo dục và Đào tạo giao cho Trường hàng năm. Những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 1 (một) năm học trước khi vào học chính thức. Các học sinh diện cử tuyển phải đạt các yêu cầu do Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh quy định.

1.8.2. Ưu tiên xét tuyển: không có.

1.9. Lệ phí xét tuyển:

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính.

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa từng năm

Học phí năm học 2020 - 2021:

Stt	Mã ngành	Tên ngành	Học phí (đồng)
1	7720101	Y khoa	68.000.000
2	7720110	Y học dự phòng	38.000.000
3	7720115	Y học cổ truyền	38.000.000
4	7720201	Dược học	50.000.000
5	7720301	Điều dưỡng	40.000.000

Stt	Mã ngành	Tên ngành	Học phí (đồng)
6	7720301_02	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh (chỉ tuyển nữ)	40.000.000
7	7720301_03	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	40.000.000
8	7720401	Dinh dưỡng	30.000.000
9	7720501	Răng - Hàm - Mặt	70.000.000
10	7720502	Kỹ thuật phục hình răng	55.000.000
11	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	40.000.000
12	7720602	Kỹ thuật hình ảnh y học	40.000.000
13	7720603	Kỹ thuật phục hồi chức năng	40.000.000
14	7720701	Y tế công cộng	30.000.000

Học phí các năm tiếp theo dự kiến mỗi năm tăng 10%.

Cán bộ kê khai

Họ tên: **PGS.TS. Nguyễn Ngọc Khôi**

Số điện thoại: 0903537782

Email: nkhoi@ump.edu.vn

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS. Trần Diệp Tuấn